

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số nông nghiệp và môi trường
Hà Nội thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28/6/2024;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND Thành phố ban hành về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND Thành phố;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2025 của UBND Thành phố về việc tổ chức lại và đổi tên Trung tâm công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường Hà Nội thành Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số nông nghiệp và môi trường Hà Nội thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội tại Tờ trình số 10/TTr-SNNMT ngày 10/3/2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 983/TTr-SNV ngày 11/3/2025 về việc tổ chức lại và đổi tên Trung tâm công nghệ thông tin tài nguyên môi trường thành Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số nông nghiệp và môi trường Hà Nội trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí

Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số nông nghiệp và môi trường Hà Nội (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và tài khoản riêng, hoạch toán độc lập, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Chức năng

Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số nông nghiệp và môi trường Hà Nội có chức năng giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Thực hiện các hoạt động về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nông nghiệp và môi trường, thu thập, lưu trữ, quản lý, cung cấp thông tin tư liệu về hồ sơ lưu trữ liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về Nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội; thực hiện các hoạt động về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nông nghiệp và môi trường; tổ chức thực hiện các dịch vụ về lưu trữ hồ sơ tài liệu và công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng kế hoạch ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch thu thập, cập nhật, lưu trữ và khai thác thông tin tư liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn Thành phố; ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin nông nghiệp và môi trường của Thành phố thuộc phạm vi quản lý của Sở.

3. Tổ chức xây dựng và quản lý vận hành cơ sở dữ liệu nông nghiệp, tài nguyên và môi trường của Thành phố theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, gồm:

a) Xây dựng Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về nông nghiệp, tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn Thành phố;

b) Xây dựng kế hoạch thu thập dữ liệu về nông nghiệp, tài nguyên và môi trường hàng năm của Thành phố và phối hợp tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

c) Tiếp nhận, xử lý dữ liệu về nông nghiệp, tài nguyên và môi trường; xây dựng, tích hợp, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, tài nguyên và môi trường của thành phố Hà Nội;

d) Cung cấp dữ liệu nông nghiệp, tài nguyên và môi trường cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật,

đ) Xây dựng danh mục dữ liệu về nông nghiệp, tài nguyên và môi trường của Thành phố Hà Nội và phối hợp tổ chức công bố trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội;

e) Tham gia kiểm tra và đề xuất hình thức xử lý các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu nông nghiệp, tài nguyên và môi trường của Thành phố. Thực hiện công tác chuyển đổi số ngành nông nghiệp và môi trường.

4. Tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý hành chính nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường; hướng dẫn, kiểm tra, quản lý các hệ thống thông tin và các phần mềm quản lý chuyên ngành.

5. Xây dựng, triển khai chương trình ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Nông nghiệp và Môi trường, quản lý, bảo trì, vận hành hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của ngành, quản trị cổng thông tin điện tử, thư viện điện tử, bảo đảm việc cung cấp dịch vụ hành chính công trên mạng thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác bảo đảm an toàn và bảo mật hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu điện tử về nông nghiệp, tài nguyên và môi trường.

6. Thẩm định, kiểm tra, giám sát các dự án, đề án đầu tư về ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm chuyên ngành và cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức và chuyển giao các ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng chuyên ngành cho cơ sở và các đối tượng sử dụng trong và ngoài ngành theo yêu cầu.

8. Tổ chức xây dựng, nghiên cứu và thực hiện các chương trình, đề tài, đề án về công nghệ thông tin, lưu trữ tư liệu, dữ liệu nông nghiệp, tài nguyên và môi trường theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội.

9. Chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật thông tin lên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường; xây dựng, quản lý, thực hiện các hoạt động khai thác dịch vụ quảng cáo, truyền thông trên cổng thông tin điện tử của Sở theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ quản lý, biên tập, xuất bản Bản tin, Tạp chí của ngành.

10. Quản lý, thu thập, biên tập, chỉnh lý, tu bổ, phục chế, khử trùng, khử axit, khử nấm mốc, số hóa các loại hồ sơ tài liệu liên quan đến hồ sơ lưu trữ bằng giấy của ngành nông nghiệp, tài nguyên và môi trường trên địa bàn Thành phố.

11. Thực hiện các hoạt động khai thác dịch vụ, bao gồm:

a) Dịch vụ cung cấp thông tin tư liệu nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, cung cấp trích lục bản đồ, điểm tọa độ, trả lời thông tin nguồn gốc đất đai, sao lục bản đồ, hồ sơ địa chính, dịch vụ khai thác thông tin đất đai và khai thác các tài liệu khác liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên và môi trường; Dịch vụ chỉnh lý, số hóa, biên tập bản đồ địa chính, bản đồ địa hình, bản đồ nền, bản đồ chuyên đề trên cơ sở tư liệu bản đồ đã được thành lập để đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ quan, tổ chức kinh tế - xã hội và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật trên địa bàn Thành phố; Dịch vụ khai thác quảng cáo, truyền thông trên cổng thông tin điện tử của Sở và trang tin của Trung tâm theo đúng quy định của pháp luật;

b) Thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu, gồm: Bảo quản, chỉnh lý, tu bổ, khử trùng, khử axit, khử nấm mốc, số hóa hồ sơ tài liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu; nghiên cứu, tư vấn, ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ lưu trữ theo các quy định hiện hành.

c) Thực hiện các hoạt động dịch vụ về công nghệ thông tin, gồm: Tư vấn, thiết kế, thi công hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; xây dựng chuyển giao các phần mềm ứng dụng tin học, xây dựng, quản trị vận hành các mạng thông tin và các cơ sở dữ liệu; số hóa hồ sơ, tài liệu, xử lý dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu; cung cấp các dịch vụ công nghệ thông tin khác theo yêu cầu của các tổ chức và cá nhân và tuân thủ các quy định của pháp luật.

d) Thực hiện các dịch vụ đào tạo, chuyển giao công nghệ thông tin, công nghệ lưu trữ theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm:

a) Lãnh đạo Trung tâm gồm Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc.

b) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

c) Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, chỉ đạo một hoặc một số mặt công tác theo sự phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

d) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm và các viên chức quản lý khác thực hiện theo quy định của pháp luật và theo tiêu chuẩn chức danh, quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số;
- c) Phòng Thông tin - Lưu trữ;
- d) Phòng Khai thác dịch vụ.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng; số lượng cấp phó thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 4. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội được UBND Thành phố giao hằng năm.

Điều 5. Cơ chế tài chính

Trung tâm thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ký.

2. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số nông nghiệp và môi trường Hà Nội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Kho bạc Nhà nước khu vực I;
- VPUBNDTP: CVP, các PCVP;
- Phòng: NC, TH, NN&MT, TT TTĐT;
- Lưu: VT, NC_{Dương}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn